

XÂY DỰNG TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

CẦN CẢNH TRỌNG

Các tập đoàn tài chính ngân hàng với quy mô ngày càng lớn đua nhau ra đời. Đường như, đó là xu thế không thể đảo ngược và còn kéo dài trong nhiều năm tới.

- **VIÊN THẾ GIANG**

*Học viện Ngân hàng -
phần viện Phú Yên*

Đối với nước ta, việc xây dựng các tập đoàn tài chính ngân hàng (TĐTCNH) cũng đã được các nhà khoa học quan tâm luận giải bởi nó tác động trực tiếp đến thị trường tài chính tiền tệ còn đang non trẻ trong điều kiện chịu sự tác động to lớn của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được phân tích một số khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng mô hình này.

"HẠT CÁT RỜI THÀNH NHỮNG ĐẠI TẬP ĐOÀN" - XU HƯỚNG TẤT YẾU.

Người Nhật, người Hàn, người Đài Loan, Singapore, sau là người Trung Quốc đã rất thành công trong việc liên kết thành những tập đoàn liên tục làm cho giới tư bản phương Tây kinh ngạc³ với các mô hình như Keiretsu, Cheabol, Huaren Gongsi, Jutuan Gongsi. Nghiên cứu mô hình tập đoàn của các nước trên cho thấy có sự khác nhau giữa các nước. Tập đoàn của người Nhật được hiểu như mạng lưới kinh doanh, mọi doanh nghiệp tham gia đều là những công ty độc lập. Mạng lưới thực ra là một thứ vô hình, không có nơi bắt đầu, không có nơi kết thúc, không phải là chủ thể pháp luật, không có tư cách pháp nhân, song lại có sức mạnh to lớn⁴. Nói một cách khác đi, mô hình tập đoàn của người Nhật thực chất là một sự liên kết giữa các doanh nghiệp tùy theo nó liên kết dọc (các doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh thống nhất, cùng hợp tác và tương trợ khi khó khăn về tài chính) hay liên kết ngang (các nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, vật liệu thay thế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xem, TS Vũ Đình Ánh, Tập đoàn tài chính - ngân hàng: Tại sao cần? Thế nào? Bằng cách nào?, Tạp chí Tài chính số 12/2006, tr 24.
2. Xem, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kỹ yếu Hội thảo khoa học "Xây dựng mô hình Tập đoàn tài chính Ngân hàng ở Việt Nam", Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội 2006.
- 3,4. TS Phạm Duy Nghĩa, "Buôn có bạn, bán có phường: vai trò của truyền thống văn hoá phương Đông đối với liên kết doanh nghiệp" Chương trình giảng dạy Kinh tế Fullbright, niên khoá 2004-2005, Chuyên đề Luật và Kinh tế.

trở thành vệ tinh cho một cơ sở sản xuất lớn, họ cùng chia sẻ công nghệ, tên thương mại và cách thức tổ chức kinh doanh).

Mô hình Tổng công ty của Việt Nam mới chỉ là những phép cộng của những doanh nghiệp hoạt động trong cùng một ngành, cùng chịu sự quản lý của một bộ. Mô hình công ty mẹ - công ty con là sự biểu hiện của một hình thức đa hình thức số hữu và tạo dựng một cơ chế số hữu hỗn hợp. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các tổng công ty cho thấy tính hiệu quả chưa cao, tham vọng trở thành "quả đấm thép" có sức nặng đối với nền kinh tế đã không đạt được như mong muốn.

Còn các tổ chức tín dụng (TCTD) nước ta, dường như vẫn đang trong tình trạng mạnh ai nấy chạy dẫn đến dăm chân lên nhau, vô hình trung tạo suy giảm tiềm lực của nhau, không tận dụng được "lợi thế sân nhà". Trong khi đó, giới tài chính nước ngoài lại rất biết tận dụng các lợi thế của mình để phát huy.

Một mô hình phù hợp sẽ thúc đẩy ngành ngân hàng phát triển, ngược lại nó là lực cản, là nguyên nhân của rất nhiều hậu quả đối với nền kinh tế. Tuy vậy, việc xây dựng mô hình hoạt động phù hợp vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau. Theo chúng tôi khi xây dựng các luận điểm về mô hình hoạt động cho tập đoàn tài chính ngân hàng cần tập trung vào một số yếu tố sau đây:

- Tổng kết mô hình quản trị điều hành được quy định trong Luật các TCTD, đối chiếu nó với mô hình lý luận về tập đoàn tài chính ngân hàng, trên cơ sở đó sẽ tìm ra được những nhược điểm cần khác phục đối với mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng. Các nghiên cứu này cần tập trung vào các vấn đề xây dựng mối quan hệ giữa các đơn vị trong tập đoàn, trong đó chú trọng đến quan hệ tài chính;

- Tham khảo kinh nghiệm về mô hình tổ chức của các tập đoàn hiện nay, như tập đoàn bưu chính viễn thông, tập đoàn than, tập đoàn dầu khí, tập đoàn bảo hiểm... để rút ra những

điểm chung nhất của một mô hình tổ chức tập đoàn, sau đó tìm ra những yêu cầu riêng đối với mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng;

- Xu hướng liên kết là tất yếu của nền kinh tế thị trường, nhưng liên kết đến mức nào cũng cần phải được nghiên cứu thật kỹ càng;

- Một vấn đề khác cũng cần quan tâm đó là hiện nay có một khái niệm khác xuất hiện trong thời gian gần đây, đó là "ngân hàng đa năng", "ngân hàng kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực". Những vấn đề này có mối quan hệ như thế nào đến việc xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng cũng cần được quan tâm luận giải để tạo tính thống nhất trong quan niệm cũng như cách nhìn nhận về xu hướng phát triển của lĩnh vực ngân hàng trong thời gian tới. Về nguyên tắc, các TCTD được kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm, nhưng hoạt động kinh doanh tiền tệ bắt buộc phải là ngành nghề kinh doanh chính, là hoạt động chủ yếu mang lại lợi nhuận cho TCTD.

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHƯA THỐNG NHẤT

Tạo lập một cơ sở pháp lý thống nhất cho mô hình tập đoàn kinh tế ở nước ta hiện nay là hết sức cần thiết, vì nó có tác động trực tiếp đến việc hình thành những tập đoàn kinh tế, tránh những sai phạm trong quá trình liên kết tập đoàn. Luật Doanh nghiệp 2005 cũng mới chỉ có những quy định bước đầu về nhóm công ty bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và các hình thức khác do pháp luật quy định. Luật Doanh nghiệp giao cho Chính phủ hướng dẫn các quy định cụ thể về hoạt động của nhóm công ty.

Luật các TCTD 1997 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật các TCTD 2004 cũng đã có những quy định để nâng cao tính độc lập tự chủ của các TCTD trong hoạt động. Theo đó, các TCTD được phép thành lập các sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện; thành lập một

số công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hoạt động kinh doanh trên một số lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và quản lý khai thác, bán tài sản bảo đảm; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các TCTD khác. Như vậy, xét về bản chất, đây là các quy định về các hoạt động của các TCTD ngoài các hoạt động đã được ghi nhận trong giấy phép hoạt động, không phải là xây dựng một tập đoàn kinh tế. Các quy định về tổ chức lại các TCTD cũng đã có những hình thức nhất định song Luật cũng chưa dự liệu được việc các TCTD tiến hành sáp nhập, mua bán để hình thành một tập đoàn tài chính ngân hàng. Do đó:

• *Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của tập đoàn tài chính ngân hàng trong Luật các TCTD.* Luật các TCTD 1997 được xây dựng trong thời kỳ quan niệm vẫn còn "quản lý", "chống đỡ", "lạm quen" với sự vận hành của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN là chính. Còn luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật các TCTD năm 2004 cũng mới chỉ tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn, những "điểm nóng", những bất cập nổi cộm hiện nay, mà vẫn chưa có những sửa đổi mang tính đột phá.

Trong điều kiện chúng ta đã là thành viên đầy đủ của tổ chức thương mại thế giới thì hệ thống ngân hàng và pháp luật ngân hàng cũng cần có những bước "chuyển mình" phù hợp. Các quy định của luật các TCTD đã mở rộng và nâng cao tính độc lập, tự chủ của các TCTD trong kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn hiện đại, song cũng chưa có bất cứ quy định nào về mô hình tập đoàn trong các quy định của luật. Đây là căn trở lớn đối với việc xúc tiến xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng hiện nay. Việc bổ sung các quy định cho mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều kiện thành

lập tập đoàn... là một trong những yêu cầu cấp thiết khi nghiên cứu xây dựng Luật các TCTD sửa đổi.

- *Chính phủ cần ban hành văn bản hướng dẫn thi hành về tổ chức và hoạt động của mô hình tập đoàn kinh tế.* Nghiên cứu các quy định pháp luật về xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng các nước cho thấy, pháp luật các nước đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho các TCTD được mua bán, sáp nhập và hoạt động đa năng. Trong khi đó ở nước ta thì vấn đề này lại chưa được quan tâm để cập. Vấn đề đặt ra là trong các văn bản hướng dẫn của Chính phủ cần chú trọng xây dựng các tiêu chí, các điều kiện cụ thể để xây dựng tập đoàn kinh tế, mô hình cơ cấu tổ chức, đặc biệt là làm sáng rõ những điểm khác biệt giữa mô hình tổ chức của công ty mẹ-công ty con với mô hình tập đoàn kinh tế. Trên cơ sở đó, Ngân hàng Nhà nước cùng với các Bộ tài chính, nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn cụ thể để xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng, trong đó đặc biệt chú trọng đến cơ chế giám sát an toàn hoạt động.

- *Với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng cần xây dựng được một quy chế giám sát để bảo đảm cho thị trường tiền tệ phát triển bền vững theo đúng quy luật của thị trường; kịp thời có những tác động để tránh xảy ra khủng hoảng kinh tế.*

Sự phát triển của các NHTM "nóng" chưa mang tính bền vững

Diễn biến của tình hình lãi suất ngân hàng – lĩnh vực cạnh tranh chủ yếu trong năm qua đã dẫn đến những luồng dư luận khác nhau về vấn đề chạy đua lãi suất tiền gửi của các NHTM. Và một kết luận rút ra là liệu các NHTM có an toàn khi mà tốc độ gia tăng lãi suất tiền gửi không phù hợp với tín hiệu của thị trường. Bởi lẽ, trong cuộc chạy đua đó có những NHTM không có nhu cầu về vốn nhưng vẫn phải tăng lãi suất

tiền gửi vì họ sợ mất thị phần.

Cuộc chạy đua nâng cao tiềm lực tài chính của các NHTM dẫn đến các NHTM, nhất là các NHTM cổ phần tiến hành tìm kiếm các "đối tác chiến lược", "nhà đầu tư chiến lược" và nếu cuộc "tìm kiếm" đó không được tiến hành thận trọng thì việc các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư chiến lược thao túng các NHTM. Thực tế đó đặt ra yêu cầu đối với các NHTM trong quá trình phát triển của mình cần có những bước đi thận trọng...

Hoạt động cạnh tranh của các TCTD cũng chỉ vẫn diễn ra chủ yếu trong lĩnh vực huy động vốn và cho vay (hoạt động truyền thống). còn việc cung cấp thêm các dịch vụ ngân hàng mới, cung cấp các dịch vụ tiện ích thì vẫn còn rất hạn chế. Sự liên kết thành tập đoàn giữa các TCTD hoặc bản thân từng TCTD muốn vươn lên tới tầm các tập đoàn sẽ trở thành vô nghĩa nếu các hoạt động cũng vẫn "nghèo nàn" như trước.

Rủi ro tiềm ẩn. Lãi suất các NHTM đã tăng khá cao trong 6 tháng đầu năm và vẫn đang tiếp tục tăng, tạo ra nhiều rủi ro đối với doanh nghiệp vay vốn và đối với bản thân các ngân hàng. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Phó vụ trưởng Vụ chính sách (Ngân hàng Nhà nước) cho rằng, thị trường vốn của Việt Nam còn quá non trẻ, có tác động do thị phần trên thị trường còn tiếp tục phân cách nên khả năng tiếp cận vốn trên thị trường của các NHTM nhỏ còn khó khăn khiến họ buộc phải tăng lãi suất huy động. Nhưng lại có một nghịch lý khác, các NHTM lớn, nhất là các NHTM nhà nước lại đang có một nguồn vốn dư thừa (tốc độ tăng trưởng vốn huy động 34% so với cùng kỳ, nhưng tốc độ cho vay chỉ tăng 16%) nhưng các ngân hàng này không những không giảm lãi suất mà trước đó còn tăng lãi suất vì sợ khách hàng "chạy" sang các NHTM cổ phần. Cũng có nguyên nhân do lo ngại về rủi ro thanh khoản khiến các ngân hàng có nhu cầu thanh

toán hàng ngày lớn buộc phải duy trì dự trữ thanh khoản cao trong thời gian dài. Tình trạng thừa/thiếu vốn cục bộ cho thấy năng lực quản trị vốn của các ngân hàng còn nhiều bất cập. Việc FED liên tục tăng lãi suất USD trong 6 tháng đầu năm cũng khiến các ngân hàng trong nước phải điều chỉnh lãi suất để tránh sự dịch chuyển tiền gửi VND và USD. Nhưng điều đáng lo ngại hơn là chính các ngân hàng đang sử dụng lãi suất như một vũ khí lợi hại trong cuộc chiến giành giật thị phần khiến thị trường "nóng" lên và doanh nghiệp... và mô hình hoạt động theo Hạnh Phương - Trung Phương, Làn sóng tăng lãi suất: Bám đuổi nhau, cùng... chạy, Báo Lao Động số 190/2006, tr 4.

CƠ CHẾ GIÁM SÁT CHƯA PHÙ HỢP

Cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á những năm 1997-1998 dường như vẫn còn là bài học quý giá đối với nước ta trong quá trình vận hành thị trường tài chính tiền tệ nói chung và vấn đề xây dựng tập đoàn tài chính ngân hàng nói riêng. Nếu các TCTD được liên kết lại với nhau thì sức "nặng" của nó quả là vấn đề cần quan tâm trước nhất.

Việc thanh tra, giám sát hoạt động của các TCTD hiện nay được tiến hành dưới dạng thanh tra giám sát từ xa và thanh tra tại chỗ. Chức năng nhiệm vụ của thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tư cách là hoạt động thanh tra chuyên ngành. Để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra giám sát đối với hệ thống các TCTD nói chung và với mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng nói riêng, theo chúng tôi cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan thanh tra theo tinh thần của Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 24/05/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010

và định hướng đến năm 2020;

- Nghiên cứu các giải pháp khác phục những điểm còn hạn chế trong hoạt động của cơ quan thanh tra trực thuộc Ngân hàng Nhà nước; đổi mới phương thức thanh tra tại chỗ của các TCTD;
- Nghiên cứu các giải pháp thanh tra giám sát đối với mô hình tập đoàn tài chính ngân hàng. Bởi lẽ, các tập đoàn này hoạt động với quy mô lớn, có mối liên hệ mật thiết với nhau, cũng như có tác động trực tiếp đến hoạt động của thị trường tiền tệ;

- Từng bước triển khai các chuẩn mực quốc tế về thanh tra giám sát ngân hàng, thể chế hoá các cam kết quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng, không phân biệt đối xử, không can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của các TCTD.

Tình hình tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng.

Phát hiện hơn 87 tỷ đồng bị thất thoát trong lĩnh vực ngân hàng. Đáng chú ý, ngoài loại tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản ngân hàng cũng xuất hiện một số vụ do cán bộ, viên chức trong ngành ngân hàng có hành vi tiếp tay hoặc tạo hiện trường giả, gây ra các vụ thụt két với số tiền lớn... Theo đánh giá của Tổng cục Cảnh sát, chỉ tính trong các tháng đầu năm 2006 đến nay đã

phát hiện 15 vụ tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng với số tiền bị thất thoát lên tới hơn 87 tỷ đồng. Đáng chú ý, ngoài loại tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản ngân hàng cũng xuất hiện một số vụ do cán bộ, viên chức trong ngành ngân hàng có hành vi tiếp tay hoặc tạo hiện trường giả, gây ra các vụ thụt két với số tiền lớn. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có 3 vụ được chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật xử lý, trong đó bắt tạm giam 3 cán bộ ngân hàng. Đồng thời, các đơn vị ngân hàng cũng tự xử lý các trường hợp vi phạm bằng các hình thức: Sa thải, buộc thôi việc 8 người, cách chức 3 người, hạ bậc lương hoặc chuyển sang công tác khác 2 người, tiến hành kỷ luật khiển trách 5 người. Nhằm chấn chỉnh thực trạng trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang tích cực phối hợp với Tổng cục Cảnh sát triển khai một số biện pháp ngăn chặn, đồng thời tích cực điều tra, khám phá các vụ án đã được phát hiện. Hiện nhiều vụ tham nhũng, phạm tội trong ngân hàng chưa được giải quyết dứt điểm, số tiền tổn động không được thu hồi còn quá lớn. Theo chỉ đạo của Thống đốc ngân hàng, Thanh tra ngân hàng cần phải báo cáo kịp thời những vụ việc vi phạm nghiêm trọng, có nguy cơ thất

thoát tài sản ở các tổ chức tín dụng. Tiếp tục rà soát các vụ việc tham nhũng, tội phạm ngân hàng từ năm 2005 về trước hiện chưa thu hồi được tiền, tài sản thất thoát, xem xét nguyên nhân cụ thể. Đối với các vụ việc phát hiện, phải khẩn trương làm rõ, xử lý. **(Báo Công an nhân dân)**

Một vấn đề khác nữa cũng cần đề cập, đó là tình hình tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng. Một số dạng của thể của tình trạng này là lợi dụng những lỗ hổng trong kinh doanh ngoại hối để trục lợi như vụ của Nguyễn Thị Quỳnh Vân, Phó phòng tài trợ thương mại Chi nhánh Ngân hàng công thương Hải Phòng và Phạm Minh Hoàng, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc Chi nhánh Ngân hàng ABN-AMRO, lợi dụng sơ hở trong hệ thống máy rút tiền tự động ATM, như vụ của Đỗ Quang Nam đột nhập vào hệ thống máy tính của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, sử dụng giấy tờ giả để rút tiền gửi của các doanh nghiệp, như vụ của Lê Trường Danh, Nguyễn Văn Phương và Nguyễn Sơn Ca... Đây là những lợi cảnh báo cho một nguy cơ thế cảnh báo của hệ thống ngân hàng ■



Mô hình tập đoàn của người Nhật thực chất là liên kết dọc giữa các doanh nghiệp.